

I. LĨNH VỰC THỦY SẢN:**- Thủ tục hành chính giữ nguyên: 03 thủ tục**

STT	Mã số hồ sơ STTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung STTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
01	1.004498	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ: Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng - 63 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Chưa có văn bản quy định	Luật Thủy sản năm 2017; Điều 5, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Quyết định 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về	1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, tại Bộ phận TN&TKQ của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố). 2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận TN&TKQ của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố). 3. Trực tuyến Mức độ 3, tại Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongthap.gov.vn	1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đến nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố). 2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.

			<p>sơ: Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Công khai phương án: 03 ngày làm việc; + Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và 		<p>việc quyết định về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong</p>	
--	--	--	---	--	--	--

			giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 ngày.			lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn		
02	1.004478	Công bố mở cảng cá loại 3	06 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Chưa có văn bản quy định	<p>Luật Thủy sản năm 2017; Điều 61, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p>- Quyết định 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quyết định về việc công bố thủ</p>	<p>1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, tại Bộ phận TN&TKQ của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận TN&TKQ của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).</p> <p>3. Trực tuyến Mức độ 3, tại Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongthap.gov.vn</p>	<p>1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đến nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>

					<p>tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 4990/QĐ- BNN-VP ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển</p>	
--	--	--	--	--	--	--

						nông thôn		
03	1.003956	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	Sáu ba (63) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố	Chưa có văn bản quy định	<p>Luật Thủy sản năm 2017; Điều 61, Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.</p> <p>- Quyết định 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quyết định về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ</p>	<p>1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, tại Bộ phận TN&TKQ của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận TN&TKQ của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).</p> <p>3. Trực tuyến Mức độ 3, tại Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongthap.gov.vn</p>	<p>1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đến nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>

					<p>lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn</p>		
--	--	--	--	--	--	--	--

II. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành: 01 thủ tục

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
04	1.011471	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Mười (10) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Điều 6 Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT.	<p>1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>3. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh (Mức độ 3): Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.dongthap.gov.vn</p>	<p>1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đến nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>

2. Danh mục thủ tục hành chính giữ nguyên: 02 thủ tục

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
05	3.000175	Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu	Bốn (04) ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Điều 9 Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam	<p>1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>1. Trực tiếp: Tổ chức, cá nhân trực tiếp đến nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>
06	1.007919	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế	Mười chín (19) ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban	Không	Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày	<p>1. Trực tiếp: Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>1. Trực tiếp: Chủ đầu tư trực tiếp đến nhận kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban</p>

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
		dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư)		nhân dân cấp huyện		30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh	<p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Chủ đầu tư gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>3. Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh (Mức độ 3): Chủ đầu tư nộp hồ sơ trực tuyến tại địa chỉ: http://dichvucong.dongthap.gov.vn</p>	nhân dân cấp huyện <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, các nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>

3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 01 thủ tục

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	1.000037	Xác nhận bảng kê lâm sản (Cấp huyện)	Quyết định số 374/QĐ-BNN-TCLN ngày 19/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
07	1.003618	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	60 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Điều 25, Nghị định 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về Khuyến nông; - Quyết định số 2519/QĐ-BNN-KHCN ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay 	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.</p>	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>

						thể lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.		
--	--	--	--	--	--	---	--	--

IV. LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Danh mục thủ tục hành chính giữ nguyên: 01 TTHC

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
08	1.003434	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp huyện)	Hai năm (25) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<p>- Điều 12, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 4660/QĐ-BNN-</p>	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân</p>	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Trả kết quả tại nhà theo địa chỉ</p>

					<p>KTHT ngày 26/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp & PTNT.</p> <p>- Quyết định số 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	<p>dân huyện (thị xã, thành phố).</p> <p>3. Trục tuyến mức độ 3 tại Cổng Dịch vụ công cấp Tỉnh: tại địa chỉ http://dichvucong.dothap.gov.vn</p>	<p>trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>
--	--	--	--	--	---	--	--------------------------------------

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ: 02 Thủ tục

STT	Số hồ sơ TTTC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
-----	---------------	----------------------------------	--	----------	-------------------

01	1.003281	Bố trí ổn định dân cư trong huyện	<p>Thông tư số 21/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 về việc bãi bỏ một số VB QPPL do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, liên tịch ban hành (Trong đó bãi bỏ Thông tư số 19/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 quy định TTHC này).</p> <p>- Quyết định số 726/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	Kinh tế hợp tác và PTNT	Ủy ban nhân dân cấp huyện
02	1.003319	Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh	<p>- Thông tư số 21/2022/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2022 về việc bãi bỏ một số VB QPPL do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành, liên tịch ban hành (Trong đó bãi bỏ Thông tư số 19/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 quy định TTHC này).</p> <p>- Quyết định số 726/QĐ-BNN-KTHT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>	Kinh tế hợp tác và PTNT	Ủy ban nhân dân cấp huyện

V. LĨNH VỰC THỦY LỢI

STT	Mã số hồ sơ TTHC ¹	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện	
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ
09	2.001627	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do UBND cấp tỉnh phân cấp	Ba mươi (30) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018.	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).</p>	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>

10	1.003471	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND huyện.	Mười lăm (15) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.</p>	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).</p>	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.</p>
11	1.003459	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai	Hai mươi (20) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<p>- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017.</p> <p>- Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về</p>	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố)</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích:</p>	<p>1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>2. Thông qua dịch vụ bưu chính</p>

		cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)				quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).	công ích: Nhân viên bưu điện sẽ trả kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.
12	1.003456	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình	Hai mươi (20) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về	1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) 2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ	1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân

		huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND huyện (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)				quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).	viên bưu điện sẽ tra kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc nộp hồ sơ.
13	1.003347	Thẩm định, phê duyet, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước	Ba mươi (30) ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. - Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.	1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố) 2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: gửi hồ sơ về địa chỉ: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã, thành phố).	1. Trực tiếp: tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện 2. Thông qua dịch vụ bưu chính công ích: Nhân viên bưu điện sẽ tra kết quả tại nhà cho tổ chức, cá nhân theo địa chỉ trong giấy hẹn lúc

		thuộc thẩm quyền của UBND huyện						nộp hồ sơ.
--	--	--	--	--	--	--	--	------------

